

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST

Ngày 20 tháng 8 năm 2025

*“V/v: Tranh chấp Hôn nhân và
gia đình”.*

Phú Thọ, ngày 20 tháng 8 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Duẩn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Thông

Bà Vũ Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Linh Chi - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 10-Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Hoàng Minh Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 164/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2025, về việc: *“Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị L, sinh năm 1977; địa chỉ: TDP V, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vc (nay là TDP V, phường V, tỉnh Phú Thọ) (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Kiêm H, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện V, tỉnh Vc (nay là thôn Đ, xã V, tỉnh Phú Thọ) (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/4/2025, những lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Bùi Thị L trình bày:

Bà kết hôn với ông Nguyễn Kiêm H ngày 09 tháng 12 năm 2016, trước khi kết hôn với ông H bà đã kết hôn một lần và có 03 con riêng là Đặng Thị N, sinh ngày 04/11/1997, con Đặng Thị G, sinh ngày 01/11/1999 con thứ ba là Đặng Thị U, sinh ngày 01/11/2003 hiện cả ba con đã thành niên và có cuộc sống riêng. Trước khi ông H kết hôn với bà ông H cũng đã từng kết hôn với người khác và đã ly hôn. Các con riêng của ông H là Nguyễn Thị Thanh E, sinh năm 2005 và

Nguyễn Kiêm Hà M, sinh năm 2009 hiện nay con Nguyễn Thị Thanh E đã thành niên và xây dựng gia đình riêng con Nguyễn Kiêm Hà M hiện đang sinh sống cùng mẹ đẻ tại xã S, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Trước khi kết hôn với ông H bà và ông H được tự do tìm hiểu, tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã P (nay là xã V). Trong thời gian chung sống thời gian đầu tình cảm hòa thuận hạnh phúc. Sau đó quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng trong quan điểm sống mâu thuẫn về cách làm ăn và quản lý kinh tế, bà và ông H đã ly thân năm 2021 bà tiếp tục sống tại thôn V, xã Đ nay là TDP V, phường V, tỉnh Phú Thọ còn ông H công tác ở trong quân đội khi nào về quê thì ông H về xã P, nay là xã V, tỉnh Phú Thọ, ông H và bà không ở cùng nhau từ năm 2021. Thực tế sau khi vợ chồng sống ly thân rất nhiều lần ông H đến nơi bà ở dọa là sẽ lấy dao chém bà, lấy súng bắn bà không cho bà làm ăn buôn bán, ảnh hưởng đến con riêng của bà. Bà rất hoang mang và lo ảnh hưởng đến các con bà. Hiện nay bà và ông H không còn quan tâm gì đến nhau trong cuộc sống nữa. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn Kiêm H. Việc bà xin ly hôn ông H là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc.

Về con chung bà và ông H có 01 con chung là Nguyễn Kiêm A, sinh ngày 22/09/2021 hiện con đang ở cùng bà. Ly hôn nguyện vọng của bà xin được trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Kiêm A và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con và không ngăn cản việc ông H đi lại thăm nom con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức lao động: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Kiêm H trình bày: Ông thừa nhận bà L trình bày đúng về thời điểm kết hôn, quá trình chung sống còn về nguyên nhân mâu thuẫn ngoài nguyên nhân mâu thuẫn về cách làm ăn và quản lý kinh tế thì còn nguyên nhân khác là ông công tác ở trong quân đội thứ bảy chủ nhật ông về chỗ trọ của bà L thuê để ở. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do từ sau thời điểm bà L sinh con Nguyễn Kiêm A tính nết của bà L thay đổi hay tỏ ra cáu gắt và gây sự với ông, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Do vậy cuối tuần ông về gia đình ở với bố mẹ ông tại xã P, huyện V. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6 năm 2022. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân ông có vào thôn V xã Đ, thành phố V gặp bà L hai lần dàn xếp để vợ chồng về đoàn tụ nhưng bà L kiên quyết không về đoàn tụ còn chửi ông. Nay bà L làm đơn xin ly hôn, ông xác định thực sự không còn tình cảm với bà L, nhất trí ly hôn với bà L. Việc ông đồng ý ly hôn với bà L là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc.

Về con chung: Vợ chồng ông có 01 con chung là Nguyễn Kiêm A, sinh ngày 22/9/2021 hiện đang ở cùng bà L. Ly hôn ông xin được trực tiếp trông nom,

nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Kiêm A và yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/1 tháng từ thời điểm kết thúc việc ly hôn đến khi con đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa hôm nay nếu được nuôi con, ông không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con chung và không ngăn cản việc bà L đi lại thăm nom con chung. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức lao động: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Phú Thọ phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: Cho bà Bùi Thị L ly hôn ông Nguyễn Kiêm H. Về con chung: Cả 2 vợ chồng bà L ông H đều có điều kiện nuôi con tuy nhiên cháu Nguyễn Kiêm A còn nhỏ chưa được 4 tuổi. Theo như chính lời trình của ông H thì vợ chồng mâu thuẫn ngay từ khi bà L sinh con năm 2021, do vậy cuối tuần từ đơn vị ông về quê xã P luôn. Đến tháng 6 năm 2022 khi đó con chung mới được 9 tháng tuổi thì ông và bà L đã chính thức sống ly thân. Cháu Minh Anh từ thời điểm được sinh ra đến thời điểm hiện tại luôn ở cùng bà L về môi trường, sự chăm sóc đối với trẻ còn nhỏ vô cùng quan trọng. Do vậy đề nghị tiếp tục con Nguyễn Kiêm A cho bà L nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức lao động các bên đương sự không yêu cầu, nên không xem xét.

Về án phí: Bà L tự nguyện chịu Toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Bùi Thị L xin ly hôn ông Nguyễn Kiêm H. Ông H có địa chỉ tại thôn Đ, xã V, tỉnh Phú Thọ. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Cuộc hôn nhân giữa bà L, ông H là tự nguyện có đăng ký kết hôn, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tiến bộ.

Về tình cảm: Sau ngày kết hôn bà L, ông H không về quê nhà ông H sinh sống mà bà L buôn bán nhỏ tại khu vực thôn V, xã Đ (nay là phường V) đến cuối tuần ông H từ đơn vị bộ đội về thì sẽ đến nhà trọ ở thôn V, xã Đ ở cùng bà L. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không thống nhất trong cách làm và quản lý kinh tế, cách sống không hòa hợp nên dẫn đến nhiều lần xô xát xảy ra cãi chửi nhau ngoài những nguyên nhân trên theo ông H là từ khi sinh con xong thì tính tình bà L trở nên thay đổi hay cáu gắt với ông vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Đến năm 2022 thì ông H không ở cùng bà L nữa mà cuối tuần ông từ đơn vị về quê xã P, huyện V ở với bố mẹ ông. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận cho bà L ly hôn với ông H là phù hợp.

Về con chung: Bà L, ông H có một con chung là cháu Nguyễn Kiêm A, sinh ngày 22/09/2021, cả 2 vợ chồng bà L ông H đều có điều kiện nuôi con tuy nhiên cháu Nguyễn Kiêm A còn nhỏ chưa được 4 tuổi. Theo như chính lời trình bày của ông H thì vợ chồng mâu thuẫn ngay từ khi bà L sinh con năm 2021, do vậy cuối tuần từ đơn vị ông về quê xã P luôn. Đến tháng 6 năm 2022 khi đó con chung mới được 9 tháng tuổi ông và bà L đã chính thức sống ly thân. Hội đồng xét xử nhận định cháu Minh Anh từ thời điểm được sinh ra đến thời điểm hiện tại luôn ở cùng bà L về môi trường, sự chăm sóc đối với trẻ còn nhỏ vô cùng quan trọng, để tránh việc xáo trộn đời sống thường ngày của cháu cũng như ảnh hưởng tới tâm lý của con trẻ cần được bảo vệ. Do vậy Hội Đ xét xử giao cho bà L tiếp tục trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Kiêm A là phù hợp. Sau này nếu như việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Anh không đảm bảo thì ông H có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con theo quy định pháp luật. Bà L đề nghị được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức lao động: Bà L, ông H không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Từ những phân tích, nhận định trên thấy quan điểm của Viện kiểm sát có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Bà Bùi Thị L tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ông Nguyễn Kiêm H đồng ý để bà L nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho bà Bùi Thị L được ly hôn ông Nguyễn Kiêm H.

Về con chung: Bà Bùi Thị L được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Kiêm A sinh ngày 22/09/2021. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức lao động: Bà L, ông H không yêu cầu giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Bùi Thị L tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0002702 ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Phú Thọ). Hoàn trả cho bà L 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 10 – Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Duẩn